

Bản án số: 88/2017/HSPT

Ngày: 07/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Huy Toàn;

Ông Trần Văn Luông.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 116/2017/HSPT ngày 04 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Trương Hoàng H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo kháng cáo: **Trương Hoàng H**, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Số A, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; con ông Trương Phước D, sinh năm 1966 và bà Trương Thị Thu L, sinh năm 1967; bị cáo có vợ Phan Thị Tuyết T, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017; nhân thân: Ngày 16/4/2015 bị Công an thị xã T xử phạt hành chính về hành vi ném đất đá vào nhà người khác; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam ngày 11/10/2016 cho đến nay, có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo Phạm Tử L; nguyên đơn dân sự Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T và 11 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện Kiểm sát và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã T thì nội dung vụ án như sau:

Trương Hoàng H, Phạm Tử L cùng các đối tượng tên T, T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau sử dụng chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu phôi công chứng giả đến các cửa hàng thế giới di động mua hàng trả góp thông qua việc ký hồ sơ vay tiền của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T rồi chiếm

đoạt tài sản. Sau khi thống nhất, L chụp hình của H đưa cho đối tượng tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) để làm chứng minh nhân dân giả. Sau khi có chứng minh nhân dân giả L cùng H đến các cửa hàng thế giới di động tại địa bàn thị xã T để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền vay của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T. Từ tháng 9/2016 đến tháng 10/2016, Trương Hoàng H và Phạm Tú L đã thực hiện nhiều vụ trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương. Cụ thể:

- Trương Hoàng H đã 03 lần sử dụng giấy tờ giả để thực hiện việc chiếm đoạt số tiền 17.276.700 đồng của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 29/9/2016, Phạm Tú L chở Trương Hoàng H đến cửa hàng thế giới di động tại khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. H dùng chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu giả mang tên Nguyễn Tuấn K để làm hồ sơ vay 6.709.500 đồng của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T theo Hợp đồng tín dụng số 20160927- 604250- 4453 ngày 29/9/2016 mua máy tính bảng Samsung Tab A6 trị giá 7.990.000 đồng. Sau khi được duyệt hồ sơ vay vốn, H trả trước cho cửa hàng điện thoại 1.600.000 đồng rồi lấy máy tính bảng đưa cho L, L đưa cho C; H được nhận 700.000 đồng và L được nhận 200.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào ngày 09/10/2016, Trương Hoàng H đến cửa hàng thế giới di động tại khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương dùng chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu giả mang tên Phạm Minh T để làm hồ sơ vay 5.283.600 đồng của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T theo Hợp đồng tín dụng số 20161008-604010-4361 ngày 08/10/2016 mua điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime G610 trị giá 6.290.000 đồng. Sau khi được duyệt hồ sơ vay vốn, H trả trước cho cửa hàng điện thoại 1.258.000 đồng rồi lấy điện thoại đưa cho L, L đưa cho C. H được nhận 500.000 đồng và L được nhận 200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào ngày 11/10/2016, Trương Hoàng H đến cửa hàng thế giới di động tại khu phố A, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. H dùng chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu giả mang tên Võ Minh T để làm hồ sơ vay 5.283.600 đồng của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T theo hợp đồng tín dụng số 20161010-604287-1697 ngày 10/10/2016 mua điện thoại Samsung Galaxy J7 Prime G610 trị giá 6.290.000 đồng. Sau khi được duyệt hồ sơ vay vốn, H trả trước cho cửa hàng điện thoại 1.258.000 đồng rồi lấy điện thoại.

Ngoài ra, Trương Hoàng H và Phạm Tú L còn sử dụng giấy tờ giả để thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền vay của Công ty Tài chính Ngân hàng Việt Nam T tại địa bàn thành phố T và thị xã B. Cơ quan điều tra công an thị xã T đã thông báo cho Công an thành phố T và Công an thị xã B điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Bản Kết luận giám định số 2508/GĐ-PC54 ngày 20/10/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: "... Phôi mặt trước Giấy

chứng minh nhân dân số 351364952 mang tên Võ Minh T, sinh năm 1992, nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện C, tỉnh An Giang đề ngày 14/01/2010 là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử...”. Hình dấu tròn có nội dung “* U.B.N.D PHƯỜNG P TP T T.BÌNH DƯƠNG” trên tài liệu cần giám định là giả bằng phương pháp in phun màu điện tử”.

Bản Kết luận giám định số 94/GĐ-PC54 ngày 05/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “Chữ ký viết tên “H”, “B”, “Đ” và chữ viết họ tên “Trương Trí H”, “Trần Thanh B”, “Lê Văn Đ” trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký viết tên của của Phạm Tử L trên các tài liệu mẫu do cùng một người ký và viết ra”.

Bản Kết luận giám định số 54/GĐ-PC54 ngày 24/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: “Chữ ký viết tên “K”, “N”, “T”, “Minh T” và chữ viết họ tên “Nguyễn Tuấn K”, “Nguyễn Hữu N”, “Phạm Minh T”, “Võ Minh T” trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký viết tên “K”, “N”, “T”, “Minh T” và chữ viết họ tên “Nguyễn Tuấn K”, “Nguyễn Hữu N”, “Phạm Minh T”, “Võ Minh T” của Trương Hoàng H trên biên bản thực nghiệm lại chữ ký đề ngày 29/11/2016 do cùng một người ký và viết ra. Dấu vân tay trên giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Minh T so với dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản của Trương Hoàng H không phải của cùng một người”.

Các đối tượng tên T, T1, C không rõ nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra chưa xác minh xử lý; khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng H phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 267; khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Trương Hoàng H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2016.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Phạm Tử L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 01 (một) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù theo điểm b khoản 2 Điều 267; khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/7/2017, bị cáo Trương Hoàng H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (đơn kháng cáo trong hạn luật định).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: Xác định tội danh, điều luật án sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Trương Hoàng H là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trương Hoàng H không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định pháp luật và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Hoàng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T đã tuyên xử. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Trương Hoàng H đã chụp hình rồi đưa cho Phạm Tử L để làm giả chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu photo công chứng giả mang tên Nguyễn Tuấn K, Phạm Minh T và Võ Minh T. Sau đó, bị cáo H và bị cáo Phạm Tử L đã nhiều lần sử dụng giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu công chứng giả nhằm thực hiện hành vi gian dối đến các cửa hàng thể giới di động tại địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương làm hồ sơ vay tiền của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T để mua hàng trả góp và chiếm đoạt tài sản. Trương Hoàng H đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T với tổng số tiền 17.276.700 đồng theo các hợp đồng vay tín dụng mang tên Nguyễn Tuấn K, Phạm Minh T và Võ Minh T. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật Hình sự thì “Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu, giấy tờ đó nhằm lừa dối cơ quan, tổ chức hoặc công dân, nhiều lần thì bị phạt tù từ hai năm đến năm năm”. Đồng thời theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự thì “Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Hoàng H phạm tội “Làm

giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” với tình tiết định khung “phạm tội nhiều lần” theo điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở.

Hành vi của bị cáo làm giả và sử dụng giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu công chứng giả nhằm gian dối để chiếm đoạt tài sản của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về con dấu, tài liệu; xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật; gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng cố tình thực hiện, bất chấp pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Hoàng H nên bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trương Hoàng H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân thị xã T:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Trương Hoàng H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2016.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Hoàng H phải nộp

200.000 đồng.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BD; 1
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD; 1
- Trại tạm giam CA tỉnh BD; 1
- TAND TX. T; 2
- VKSND TX. T; 1
- Chi cục THADS TX. T 1
- Công an TX. T; 1
- Bị cáo; Tổ HCTP; 3
- Sở Tư pháp tỉnh BD; 1
- Lưu HS. 1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức